

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/DS-ST

Ngày 06 – 9 – 2023

V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 380/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Đắc L (Lũy), sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 175/16, đường Nguyễn Thiện N, khóm 3, phường 4, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Kênh Xáng BL, khóm 8, phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2023 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 17/9/2021 ông có cho bà Huỳnh Mỹ H mượn số tiền 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) để sử dụng vào việc làm ăn, hai bên không thỏa thuận tiền lãi suất hàng tháng, chỉ thỏa thuận mỗi tháng bà H trả cho ông 3.000.000đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền trên. Việc vay tiền có làm giấy nhận tiền. Quá trình vay bà H không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Thời gian đầu khi mới vay bà H thanh toán cho ông mỗi tháng 2.000.000đồng, sau đó giảm dần. Tổng số tiền bà H đã thanh toán cho ông là 23.400.000đồng. Đối trừ số tiền bà H mượn, bà H còn nợ ông số tiền 31.600.000đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Huỳnh Mỹ H phải thanh toán cho ông số tiền vốn là 31.600.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng), ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập họp lệ nhiều lần song bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Trịnh Đắc L thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bà Huỳnh Mỹ H là bị đơn, có nơi cư trú tại đường Kênh Xáng BL, khóm 8, phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền 31.600.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng), bị đơn không thanh toán nên yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 31.600.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa các bên có làm biên nhận ngày 17/9/2021. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn là 31.600.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng).

[4] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Đắc Lợi.

Buộc bà Huỳnh Mỹ H thanh toán cho ông Trịnh Đắc L số tiền vốn là 31.600.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Trịnh Đắc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Mỹ H không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Mỹ H phải nộp số tiền là 1.580.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Trịnh Đắc L không phải chịu án phí. Ngày 30/6/2023, ông L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000629 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Thúy Dung